TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73/**2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 giữa:

** Nguyên đơn:* Ông **Lê Xuân Tr,** sinh năm 1956;
Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích D**, sinh năm 1961;
Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân Tr và bà Nguyễn Thị Bích D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Lê Xuân Tr và bà Nguyễn Thị Bích D xác nhận không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Lê Xuân Tr và bà Nguyễn Thị Bích D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung:* Ông Lê Xuân Tr và bà Nguyễn Thị Bích D xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Lê Xuân Tr được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 75.000đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND Phường T (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.